

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 24/5/2022  
V/v: “Kiện ly hôn,  
tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lanh

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà Vũ Thị Hòa;
- Ông Hoàng Văn Ngân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai*** tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXX-ST ngày 20 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Chị Bé Thị K - Sinh năm 1989

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã M, huyện C, tỉnh Bắc Cạn

Địa chỉ nơi ở: Số nhà 316, đường N, khu H, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. “Vắng mặt”

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Trần Mạnh Hùng - Luật sư, văn phòng luật sư Hùng Minh, đoàn luật sư tỉnh Lào Cai. “Vắng mặt”

***2. Bị đơn:*** Anh Hoàng Văn T - Sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 19, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. “Vắng mặt”

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bé Thị K trình bày:***

Về hôn nhân: Chị Bé Thị K và anh Hoàng Văn T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 07/5/2012 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng nhau về tính cách, lối sống, nuôi dạy con cái dẫn đến việc vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Vợ chồng sống ly thân được 06 năm, chị K sinh sống làm việc tại Bắc Ninh, **anh T sinh sống làm việc tại Lào Cai và đang nuôi con chung là cháu Hoàng Vĩ Đ**. Đến nay chị Bé Thị K nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Vĩ Đ, sinh ngày 02/8/2013. Hiện nay cháu Đ đang sinh sống cùng anh Hoàng Văn T, khi ly hôn chị K đề nghị Tòa án giao cháu Đ cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị K đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung nếu anh Hoàng Văn T yêu cầu và phán quyết của Tòa án phù hợp với thu nhập của chị K là 6.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị Bé Thị K không đề nghị Tòa án giải quyết.

***Đối với bị đơn anh Hoàng Văn T:*** Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết đầy đủ các giấy tờ tố tụng của Tòa án cho anh Hoàng Văn T nhưng anh Hoàng Văn T không có văn bản trả lời, cũng không đến tòa án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử cho chị Bé Thị K được ly hôn anh Hoàng Văn T; Về con chung giao cháu Hoàng Vĩ Đ cho anh Hoàng Văn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Chị Bé Thị K có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh T số tiền 1.000.000 đồng/tháng. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại điều khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Bé Thị K và anh Hoàng Văn T đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 5 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai trên cơ sở kết hôn tự nguyện, do vậy hôn nhân giữa chị K và anh T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng nhau về tính cách, lối sống, nuôi dạy con cái. Hiện tại vợ chồng chị K, anh T đã sống ly thân. Tại biên bản xác minh ngày ngày 19/4/2022 địa phương đã xác nhận chị K và anh T đã sống ly thân, anh Hoàng Văn T có hộ khẩu và sinh sống cùng tại tổ 19, **phường B, thành phố L. Chị K hiện tại đang sinh sống và làm ăn tại** Bắc Ninh. Như vậy tình cảm vợ chồng giữa chị K và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bé Thị K đối với anh Hoàng Văn T.

[2.2] Về con chung: Xét việc giao nuôi con thì thấy rằng chị Bé Thị K đề nghị Tòa án giao cho anh Hoàng Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Vĩ Đ. Anh Hoàng Văn T không đến Tòa án cũng không có văn ghi ý kiến của mình về việc ly hôn và giao nuôi con, tuy nhiên tại biên bản xác minh ngày 19/4/2022 thì hiện tại cháu Đ đang sinh sống cùng anh Hoàng Văn T, việc chăm sóc nuôi dưỡng con của anh T được bảo đảm. Vì vậy căn cứ điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cho anh T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đan là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bé Thị K đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung nếu anh Hoàng Văn T yêu cầu và phán quyết của Tòa án phù hợp với thu nhập của chị K là 6.000.000 đồng/tháng. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu Đan buộc chị Bé Thị K cấp dưỡng tiền nuôi cháu Đan là 1.000.000 đồng/tháng

[2.4] Về tài sản chung: Chị Bé Thị K không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Bé Thị K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí việc cấp dưỡng nuôi con.

Từ những nhận định trên:

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Bé Thị K.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bé Thị K và anh Hoàng Văn T. Quan hệ hôn nhân của chị Bé Thị K và anh Hoàng Văn T được chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Vĩ Đ, sinh ngày 02/8/2013 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị Bé Thị K phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh T số tiền 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Chị Bé Thị K có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày anh Hoàng Văn T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng chị Bé Thị K phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Bé Thị K phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị K đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001294 ngày 05/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai được trừ vào tiền án phí phải nộp.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**  
- TAND tỉnh;  
- VKSND tỉnh; TP  
- Các đương sự;  
- THADS;  
- UBND phường B, thành phố L,  
tỉnh Lào Cai  
- Lưu.

**TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Tuyết Lanh**